

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 9 năm 2026**

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Công văn số 622/UBND-NCPC ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng và ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong tháng 9 năm 2026, cụ thể như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Qua theo dõi, tổng hợp, Sở Tư pháp thấy rằng, trong tháng 9 năm 2026, các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành gồm các văn bản như sau:

Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành:

- Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;
- Nghị quyết số 44/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người hiến máu tình nguyện cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện trách nhiệm chi trả, bồi thường của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Thành phố cho tổ chức, cá nhân theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền;
- Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định trường hợp thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép không phải thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị quyết số 47/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 ban hành quy định mở rộng đối tượng, điều kiện tham gia và cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát

điện với khách hàng sử dụng điện trong phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; trách nhiệm của đối tượng tham gia mua bán điện trực tiếp;

6. Nghị quyết số 48/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương;

7. Nghị quyết số 49/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền thu hồi cơ sở nhà, đất trên địa bàn Thành phố do cơ quan Trung ương quản lý khi có căn cứ thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

8. Nghị quyết số 50/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định mức hỗ trợ chi phí cùng chi trả bảo hiểm y tế đối với người bệnh thận mạn tính giai đoạn 5 điều trị bằng dịch vụ kỹ thuật Thận nhân tạo thường quy (chu kỳ) hoặc Lọc màng bụng chu kỳ (CAPD) cho trẻ em và người có hoàn cảnh khó khăn cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

9. Nghị quyết số 51/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định chính sách hỗ trợ đối với người thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập cấp cơ bản và trạm y tế xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

10. Nghị quyết số 52/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

11. Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định nội dung, thành phần hồ sơ, định mức chi phí, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thành phố, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thành phố, công bố, cung cấp thông tin, thực hiện, đánh giá Quy hoạch tổng thể Thành phố; việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thành phố;

12. Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định về loại quy hoạch, hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động kiến trúc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

13. Nghị quyết số 55/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch không gian ngầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

14. Nghị quyết số 56/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh phương án tuyến công trình, vị trí công trình trên tuyến đường sắt địa phương, quy hoạch khu vực TOD; chỉ tiêu sử dụng đất, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và yêu cầu về tổ chức không gian trong khu vực TOD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

15. Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

16. Nghị quyết số 58/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định một số chính sách quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm và phát triển công trình ngầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

17. Nghị quyết số 59/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

18. Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

19. Nghị quyết số 61/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định đối tượng, mức lưu lượng xả nước thải, bụi, khí thải công nghiệp phải áp dụng biện pháp quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

20. Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

21. Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 ban hành Quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ hình thành và phát triển Trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

22. Nghị quyết số 64/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ hoàn lại từ ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

23. Nghị quyết số 65/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

24. Nghị quyết số 66/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

25. Nghị quyết số 67/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2026 – 2027;

26. Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030;

27. Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 bãi bỏ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

28. Nghị quyết số 70/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định về hỗ trợ người giám định tư pháp và người giúp việc cho người giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

29. Nghị quyết số 71/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh Trường phổ thông dân tộc nội trú Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm học 2026 – 2027.

Quyết định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành:

1. Quyết định số 68/2026/QĐ-CTUBND ngày 05/9/2026 ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 quy định về thành lập, cơ cấu tổ chức, nguồn kinh phí và chế độ thù lao đối với lực lượng quản lý đề nhân dân tại xã, phường, đặc khu (nơi có đề) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 ban hành Quy định về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027 – 2030;

5. Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 ban hành Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

6. Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

7. Quyết định số 74/2026/QĐ-UBND ngày 28/9/2026 ban hành Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2025 - 2030;

8. Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 quy định thẩm quyền phê duyệt hồ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các sở, ban, ngành Thành phố cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 9 năm 2026 như sau:

I. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành

1. Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

- Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết cụ thể hóa thẩm quyền quy định tại Luật Phát triển đô thị trao cho Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các chính sách đặc thù về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ nhân lực chất lượng cao phục vụ các đô thị đặc biệt. Đáp ứng yêu cầu thực tiễn: Mô hình quản trị tại đô thị đặc biệt đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức phải có tư duy quản lý hiện đại, chuyên môn sâu (như chuyên gia, tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng) mà các quy định chi tiêu tài chính chung chưa phản ánh kịp thời. Tạo hành lang pháp lý đồng bộ: Làm cơ sở pháp lý để bố trí dự toán,

quản lý, sử dụng và quyết toán từ ngân sách địa phương cho các chương trình đào tạo, bồi dưỡng mang tính chiến lược dài hạn của Thành phố.

Mục đích ban hành

Cụ thể hóa các cơ chế đặc thù từ Trung ương, quy định của Luật Phát triển đô thị, thiết lập khung pháp lý đồng bộ để sử dụng ngân sách Thành phố hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tạo cơ sở pháp lý để sử dụng hiệu quả, thống nhất về quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng để phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị của Thành phố. Quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù, vượt trội phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và yêu cầu phát triển Thành phố về công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển Thành phố trong thời kỳ mới.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 38 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

2. Nghị quyết số 44/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người hiến máu tình nguyện cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2024;

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Cơ sở thực tiễn

Đây là chính sách mang đậm tính nhân văn, nghĩa tình và phù hợp với truyền thống tương thân tương ái của Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Thành phố đối với những người đã trực tiếp đóng góp một phần sức khỏe của mình vì sự sống và sức khỏe của người khác. Chính sách đồng thời tạo ra sự kết nối giữa chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và chính sách vận động, phát triển nguồn người hiến máu tình nguyện, góp phần đưa phong trào hiến máu tình nguyện của Thành phố phát triển theo hướng thực chất, bền vững và chuyên nghiệp.

Mục đích ban hành

Chính sách nhằm tạo điều kiện để người hiến máu tình nguyện thuộc diện được hỗ trợ được tham gia và duy trì bảo hiểm y tế, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe; đồng thời tạo động lực khuyến khích người dân tiếp tục duy trì việc hiến máu nhắc lại, góp phần xây dựng lực lượng người hiến máu tình nguyện thường xuyên, ổn định, lâu dài, đáp ứng nhu cầu về nguồn máu phục vụ cấp cứu và điều trị trên địa bàn Thành phố. Đồng thời góp phần thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế; phù hợp với đặc thù, điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người hiến máu tình nguyện cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

3. Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện trách nhiệm chi trả, bồi thường của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Thành phố cho tổ chức, cá nhân theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13;
- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Cơ sở thực tiễn

Nhiều bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền kéo dài nhiều năm làm tăng chi phí bồi thường phát sinh rất lớn do sự thay đổi về đơn giá đất qua các thời kỳ, vượt quá khả năng cân đối ngân sách cấp để chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Bên cạnh đó, đối với các bản án, quyết định của cấp có thẩm quyền thuộc dự án đầu tư công thuộc nguồn vốn ngân sách cấp xã làm chủ đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, dự án đang thực hiện sẽ gặp khó khăn tương tự đối với các dự án thuộc vốn đầu tư ngân sách thành phố. Do đó, việc ban hành quy định việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện trách nhiệm chi trả, bồi thường của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của

Thành phố cho tổ chức, cá nhân theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền là rất cấp bách và cần thiết.

Mục đích ban hành

- Thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân, góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín của chính quyền Thành phố trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước để phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện triển khai kịp thời Luật Phát triển đô thị, tháo gỡ những bất cập, khó khăn, vướng mắc của Thành phố trong công tác tổ chức thi hành bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền, nhất là các bản án thi hành án hành chính còn tồn đọng trên địa bàn Thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện trách nhiệm chi trả, bồi thường của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Thành phố cho tổ chức, cá nhân theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm i khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.

4. Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định trường hợp thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép không phải thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15;

- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh tập trung triển khai đồng thời nhiều công trình, dự án đầu tư công, dự án giao thông, hạ tầng trọng điểm, làm nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng tăng cao. Trong khi đó, khả năng cung ứng từ các nguồn hiện có chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu, tiềm ẩn nguy cơ thiếu hụt vật liệu phục vụ các công trình, dự án trọng điểm. Việc ban hành Nghị quyết sẽ tháo gỡ điểm nghẽn về thủ tục

đất đai, rút ngắn thời gian đưa nguồn khoáng sản vào khai thác, góp phần bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng cho các công trình, dự án của Thành phố; đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước về khoáng sản, đất đai, môi trường và các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

Mục đích ban hành

Cụ thể hóa thẩm quyền được Luật Phát triển đô thị giao cho Hội đồng nhân dân Thành phố; thiết lập cơ chế thống nhất để áp dụng đối với các trường hợp thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc phạm vi Nghị quyết không phải thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Thông qua việc ban hành Nghị quyết, từng bước đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động khai thác khoáng sản phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo nguồn cung vật liệu xây dựng cho các dự án trọng điểm của Thành phố; đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai và khoáng sản.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định trường hợp thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép không phải thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại điểm e khoản 2 Điều 37 Luật Phát triển đô thị.

5. Nghị quyết số 47/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 ban hành quy định mở rộng đối tượng, điều kiện tham gia và cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện với khách hàng sử dụng điện trong phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; trách nhiệm của đối tượng tham gia mua bán điện trực tiếp

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Điện lực số 61/2024/QH15;
- Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn; Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

Cơ sở thực tiễn

Hiện nay các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Thành phố có nhu cầu mua điện trực tiếp từ các nguồn điện năng lượng tái tạo rất lớn để được cấp chứng chỉ năng lượng tái tạo phục vụ cho hoạt động xuất khẩu, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất ở các khu công nghiệp, khu công nghệ cao. Việc chỉ cho phép các khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp sẽ làm hạn chế các doanh nghiệp tham gia, ảnh hưởng đến năng lực xuất khẩu cũng như hoạt động thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu công nghệ cao của Thành phố. Bên cạnh đó, nguồn điện LNG giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an ninh năng lượng của Thành phố, đây là nguồn điện nền có khả năng vận hành ổn định, công suất lớn, khởi động nhanh và điều chỉnh linh hoạt, qua đó bổ sung công suất vào giờ cao điểm, giảm nguy cơ thiếu điện và nâng cao khả năng dự phòng của hệ thống.

Mục đích ban hành

Để tạo cơ sở pháp lý và sự chủ động cho Thành phố trong việc mở rộng đối tượng tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp, từ đó định hướng phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh, đa dạng hóa chủ thể tham gia thị trường điện, huy động nguồn lực xã hội, từng bước hoàn thiện cơ chế để người sử dụng điện có nhiều quyền lựa chọn hơn, từng bước hiện thực hóa các mục tiêu, định hướng của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, chiến lược phát triển năng lượng, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang thúc đẩy chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi xanh và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0".

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định mở rộng đối tượng, điều kiện tham gia và cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện với khách hàng sử dụng điện trong phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; trách nhiệm của đối tượng tham gia mua bán điện trực tiếp quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Phát triển đô thị.

6. Nghị quyết số 48/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

Để có cơ sở pháp lý tập trung huy động tổng thể các nguồn lực khác đáp ứng các mục tiêu phát triển của Thành phố, tập trung chi đầu tư, giảm áp lực cân đối ngân

sách khi thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh từ việc triển khai thi hành Luật Phát triển đô thị; cần thiết quy định nội dung chi được sử dụng từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.

Mục đích ban hành

Quy định bổ sung nội dung chi các nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố và nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc sử dụng các nguồn lực trên bố trí cho các nhiệm vụ phát sinh của Luật Phát triển đô thị.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.

7. Nghị quyết số 49/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền thu hồi cơ sở nhà, đất trên địa bàn Thành phố do cơ quan Trung ương quản lý khi có căn cứ thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Cơ sở thực tiễn

Thực tế việc quản lý sử dụng nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thuộc trung ương trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chưa đạt hiệu quả cao, còn tình trạng sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích, lãng phí, công tác quản lý nhà nước về nhà, đất đối với các đơn vị này còn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, như: việc chấn chỉnh các đơn vị trong việc sử dụng nhà, đất không đúng mục đích, lãng phí, không hiệu quả chưa đạt hiệu quả; việc kiểm tra, xử lý vi phạm và xử lý thu hồi các cơ sở nhà, đất này còn gặp rất nhiều khó khăn, các đơn vị chậm cung cấp thông tin và phối

hợp trong công tác kiểm tra; phải xin ý kiến của các cơ quan chủ quản ở Trung ương trước khi xử lý hoặc các đơn vị sử dụng đất báo cáo cơ quan chủ quản ở Trung ương để có ý kiến can thiệp; nhiều trường hợp muốn xử lý phải có ý kiến về phương án sắp xếp, phương án hỗ trợ di dời, bố trí quỹ đất khác.

Mục đích ban hành

Nhằm tránh việc sử dụng nhà, đất lãng phí, không hiệu quả, không đúng mục đích, nhà nước cần có quy định rõ ràng về trình tự, thủ tục để thu hồi, điều tiết, phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai, phục vụ cho phát triển hạ tầng, nhà ở xã hội, công trình công cộng, tạo nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền thu hồi cơ sở nhà, đất trên địa bàn Thành phố do cơ quan Trung ương quản lý khi có căn cứ thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai quy định tại điểm a khoản 2 Điều 37 Luật Phát triển đô thị, gồm: cơ sở nhà, đất do vi phạm pháp luật về đất đai, do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

8. Nghị quyết số 50/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định mức hỗ trợ chi phí cùng chi trả bảo hiểm y tế đối với người bệnh thận mạn tính giai đoạn 5 điều trị bằng dịch vụ kỹ thuật Thận nhân tạo thường quy (chu kỳ) hoặc Lọc màng bụng chu kỳ (CAPD) cho trẻ em và người có hoàn cảnh khó khăn cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2024;

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Cơ sở thực tiễn

Các nhóm đối tượng người bệnh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là người thuộc hộ mới thoát nghèo trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được công nhận thoát nghèo; người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên sống đơn thân, neo đơn, độc thân hoặc đang sống cùng người thân có mức thu nhập thấp; trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi là những đối tượng có mức độ dễ bị tổn thương cao trước tác động của bệnh tật kéo dài, đồng thời có nhu cầu hỗ trợ thiết thực nhằm giảm bớt gánh nặng chi phí khám bệnh, chữa bệnh, góp phần bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế và duy trì quá trình điều trị ổn

định. Vì vậy, việc nghiên cứu và ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các đối tượng này là cần thiết, phù hợp với yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong điều kiện thực tiễn hiện nay.

Mục đích ban hành

Thông qua việc hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết, Thành phố hướng tới mục tiêu giảm gánh nặng chi phí điều trị đối với người bệnh thận mạn tính giai đoạn 5 có hoàn cảnh khó khăn, góp phần tạo điều kiện để người bệnh duy trì quá trình điều trị liên tục, ổn định theo chỉ định chuyên môn, hạn chế nguy cơ gián đoạn điều trị do khó khăn về kinh tế, từ đó nâng cao hiệu quả điều trị và chất lượng cuộc sống của người bệnh. Là cơ sở để Thành phố từng bước triển khai cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực y tế theo thẩm quyền được phân quyền tại Luật Phát triển đô thị, qua đó nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế và nâng cao chất lượng an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chi phí cùng chi trả bảo hiểm y tế đối với người bệnh thận mạn tính giai đoạn 5 điều trị bằng dịch vụ kỹ thuật Thận nhân tạo thường quy (chu kỳ) hoặc Lọc màng bụng chu kỳ (CAPD) cho trẻ em và người có hoàn cảnh khó khăn cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

9. Nghị quyết số 51/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định chính sách hỗ trợ đối với người thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập cấp cơ bản và trạm y tế xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chính sách hỗ trợ đối với người thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập cấp cơ bản và Trạm Y tế xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết. Chính sách này không thay thế các chế độ hiện

hành về tiền lương, phụ cấp, công tác phí mà là chính sách hỗ trợ đặc thù của Thành phố nhằm tạo động lực, khuyến khích đội ngũ nhân viên y tế có trình độ chuyên môn tham gia luân phiên, góp phần nâng cao năng lực y tế cơ sở, giảm chênh lệch chất lượng chuyên môn giữa các địa bàn và bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng ngay tại nơi cư trú.

Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ, Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố về củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở, đặc biệt là Trạm Y tế cấp xã. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý để Thành phố thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù đối với nhân viên y tế được cử thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập cấp cơ bản và Trạm Y tế xã, phường, đặc khu; khuyến khích đội ngũ nhân viên y tế có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm tham gia hỗ trợ tuyến dưới, góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, chuyển giao kỹ thuật, đào tạo tại chỗ và phát triển nguồn nhân lực y tế cơ sở. Góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Y tế Thành phố như khám sức khỏe toàn dân, quản lý sức khỏe người dân theo hồ sơ sức khỏe điện tử, tăng cường năng lực y tế cơ sở sau sắp xếp đơn vị hành chính, thu hẹp khoảng cách về chất lượng chuyên môn giữa các tuyến, hướng tới xây dựng hệ thống y tế Thành phố Hồ Chí Minh phát triển đồng bộ, hiện đại, công bằng, hiệu quả và bền vững.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với người thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập cấp cơ bản và trạm y tế xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

10. Nghị quyết số 52/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành Nghị quyết cơ chế tài chính theo Luật Phát triển đô thị là một bước đi quan trọng nhằm trao quyền tự chủ, tạo động lực phát triển cho Thành phố Hồ Chí Minh. Ngăn chặn lạm dụng quyền tự chủ và đảm bảo rằng các nguồn lực được sử dụng hiệu quả cho mục tiêu phát triển giáo dục, các mô hình giáo dục đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh. Các loại cơ sở giáo dục đặc thù tại Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng trên cơ sở cân bằng giữa tự chủ phát triển và trách nhiệm giải trình, đồng thời đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

Mục đích ban hành

Nhằm mục đích hoàn thiện cơ sở pháp lý, tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính, tăng cường hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, góp phần phân bổ nguồn lực hợp lý, có trọng điểm để tổ chức triển khai thực hiện hoạt động đối với các mô hình giáo dục đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại (theo quy định tại một phần điểm a, khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị).

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục; cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện một phần điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

11. Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định nội dung, thành phần hồ sơ, định mức chi phí, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thành phố, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thành phố, công bố, cung cấp thông tin, thực hiện, đánh giá Quy hoạch tổng thể Thành phố; việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thành phố

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15; Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15; Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Cơ sở thực tiễn

Việc nghiên cứu, tích hợp thống nhất quy hoạch tổng thể thành phố trên cơ sở lồng ghép nội dung của hai loại quy hoạch nêu trên là hết sức cần thiết, cấp bách và phù hợp với Luật Phát triển đô thị. Mô hình Quy hoạch tổng thể Thành phố theo quy định mới có phạm vi, tính chất và vai trò pháp lý đặc biệt, vừa thay thế quy hoạch tỉnh, vừa thay thế quy hoạch chung thành phố, đồng thời là căn cứ trực tiếp để lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch đô thị, nông thôn và đánh giá sự phù hợp của các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố.

Mục đích ban hành

Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời thẩm quyền được giao tại điểm a khoản 2 Điều 10 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16. Tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, thống nhất cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện và đánh giá Quy hoạch tổng thể Thành phố. Kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm tiến độ triển khai Quy hoạch tổng thể Thành phố gắn với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm a khoản 2 Điều 10 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về nội dung, thành phần hồ sơ, định mức chi phí, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thành phố, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thành phố, công bố, cung cấp thông tin, thực hiện, đánh giá Quy hoạch tổng thể Thành phố; việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thành phố.

12. Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định về loại quy hoạch, hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động kiến trúc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

Cơ sở thực tiễn

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, có quy mô dân số lớn, tốc độ đô thị hóa cao, phạm vi quản lý rộng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao. Luật Phát triển đô thị đã định hướng phân quyền cho Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung về loại quy hoạch; hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; hoạt động kiến trúc phù hợp với đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, việc nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết là cần thiết, là cơ sở pháp lý để Thành phố cụ thể hóa các nội dung được phân cấp trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch,

đồng thời đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý quy hoạch và phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố.

Mục đích ban hành

Nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý phù hợp với đặc điểm của Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc; đẩy mạnh phân quyền, phân cấp gắn với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các cấp độ quy hoạch, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị và nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững.

Thông qua việc quy định cụ thể các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố, Nghị quyết góp phần rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục về quy hoạch, nâng cao tính chủ động của chính quyền Thành phố trong quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch; xây dựng cơ chế quản lý kiến trúc phù hợp đặc trưng của Thành phố, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai và phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố trong giai đoạn mới.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm b khoản 2 Điều 10 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về loại quy hoạch, hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động kiến trúc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Nghị quyết số 55/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch không gian ngầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15

Cơ sở thực tiễn

Thành phố Hồ Chí Minh có tốc độ đô thị hóa cao, mật độ xây dựng lớn, đang triển khai đồng thời nhiều dự án hạ tầng trọng điểm có cấu phần không gian ngầm quy mô lớn như hệ thống đường sắt đô thị, các nhà ga ngầm, khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD), hầm chui, bãi đỗ xe ngầm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm. Nhu cầu kết nối đồng bộ không gian ngầm giữa các công trình, giữa nhiều khu đất liền kề tại khu vực nhà ga, khu TOD, trung tâm đô thị mới ngày càng cấp thiết, trong khi Thành phố chưa có quy hoạch không gian ngầm tổng thể làm cơ sở thống nhất quản lý, đầu tư, khai thác. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định chung của Luật Quy hoạch đô thị

và nông thôn đòi hỏi nhiều thời gian, chưa phù hợp với yêu cầu triển khai nhanh của một đô thị đặc biệt như Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt trong bối cảnh nhiều dự án hạ tầng ngầm trọng điểm đang có tiến độ triển khai gấp rút.

Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời thẩm quyền được giao tại điểm a khoản 3 Điều 11 Luật Phát triển đô thị đối với quy hoạch không gian ngầm; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc lập, thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch không gian ngầm trên địa bàn Thành phố.

- Rút ngắn thời gian tổ chức lập quy hoạch không gian ngầm thông qua cơ chế lập, phê duyệt Đề cương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt thay cho việc lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch theo quy định chung, trong khi vẫn bảo đảm định hướng, nội dung nghiên cứu cần thiết.

- Huy động thêm nguồn lực xã hội cho công tác lập quy hoạch thông qua cơ chế cho phép tổ chức, cá nhân tài trợ trực tiếp sản phẩm quy hoạch không gian ngầm, có nguyên tắc bảo đảm tự nguyện, khách quan, công khai, minh bạch, không vụ lợi và không can thiệp vào nội dung thẩm định, phê duyệt quy hoạch.

- Quy định rõ cơ chế phối hợp giữa Thành phố với Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong quá trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch không gian ngầm, phân biệt rõ giữa lấy ý kiến chuyên môn thông thường và lấy ý kiến thống nhất bắt buộc trước khi phê duyệt, bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh.

- Quy định cơ chế rà soát, phân loại và thực hiện điều chỉnh tổng thể, điều chỉnh cục bộ quy hoạch không gian ngầm linh hoạt, phù hợp với tốc độ phát triển và thực tiễn triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm a khoản 3 Điều 11 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về việc lập, thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch không gian ngầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nghị quyết số 56/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh phương án tuyến công trình, vị trí công trình trên tuyến đường sắt địa phương, quy hoạch khu vực TOD; chỉ tiêu sử dụng đất, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và yêu cầu về tổ chức không gian trong khu vực TOD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

- Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

Cơ sở thực tiễn

Nhằm bảo đảm tính cân đối, hợp lý, phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của Thành phố, việc xây dựng quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương; phương án tuyến công trình, vị trí công trình, tổng mặt bằng tuyến đối với đường sắt địa phương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết, góp phần hoàn thiện các thể chế, quy định, cơ sở pháp lý, thực hiện mục tiêu huy động nguồn lực để đầu tư hoàn thành mạng lưới đường sắt đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Mục đích ban hành

- Triển khai đầy đủ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 13 Luật Phát triển đô thị và nhiệm vụ ban hành văn bản quy định chi tiết theo Quyết định số 976/QĐ-TTHĐND ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về Danh mục văn bản quy định chi tiết nội dung được giao trong Luật Phát triển đô thị thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho quản lý, tổ chức lập và triển khai quy hoạch khu vực TOD trên địa bàn Thành phố.

- Cập nhật căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, thẩm quyền và các nội dung mới mà Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định; đồng thời kế thừa các ranh giới TOD, hồ sơ và công việc đã thực hiện trước ngày Nghị quyết mới có hiệu lực.

- Bảo đảm quy hoạch TOD gắn với tiến độ và phương án đầu tư đường sắt, khai thác hiệu quả quỹ đất, chỉnh trang đô thị, tổ chức lại giao thông tiếp cận nhà ga, đồng thời kiểm soát khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và chất lượng không gian đô thị.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm b, c khoản 1 Điều 13 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh phương án tuyến công trình, vị trí công trình trên tuyến đường sắt địa phương, quy hoạch khu vực TOD và chỉ tiêu sử dụng đất, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch, yêu cầu về tổ chức không gian trong khu vực TOD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2026/QH16; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 và Luật số 135/2025/QH15; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15; Luật Điện lực số 61/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 116/2025/QH15; Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 84/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 21/2026/QH16; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, công nghiệp và dịch vụ lớn của cả nước, đóng vai trò đầu tàu phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Quá trình đô thị hóa, phát triển kinh tế - xã hội và gia tăng nhu cầu về nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố diễn ra với tốc độ cao, kéo theo những yêu cầu ngày càng lớn đối với công tác quản lý nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực phức tạp và nhạy cảm như trật tự xây dựng; đất đai; phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường. Tình trạng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố diễn biến rất phức tạp, nhất là ở các địa bàn có tốc độ đô thị hóa cao.

Mục đích ban hành

Tạo lập cơ sở pháp lý vững chắc, rõ ràng và minh bạch để các cơ quan có thẩm quyền của Thành phố chủ động trong công tác tham mưu, thực hiện; đặc biệt là đối với các cơ chế, chính sách cho phép quy định khác với văn bản của cơ quan nhà nước ở Trung ương hoặc điều chỉnh những vấn đề thực tiễn cấp thiết mà Trung ương chưa quy định. Thiết lập quy trình xử lý chặt chẽ, đảm bảo tiến độ, khả thi nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước; kịp thời ngăn chặn và xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm hành chính, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp, tài sản của người dân và doanh nghiệp; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố. Phát huy tối ưu cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố nhằm kiến tạo môi trường pháp lý ổn định, thuận lợi để tháo gỡ “lỗ hổng” pháp lý; từ đó nâng cao toàn diện hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết khoản 2 Điều 16 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Nghị quyết số 58/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định một số chính sách quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm và phát triển công trình ngầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2026/QH16; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2026/QH16; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15; Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2025/QH15, Luật số 144/2025/QH15, Luật số 19/2026/QH16; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

Thành phố Hồ Chí Minh có mật độ dân cư, công trình và hoạt động kinh tế cao; nhu cầu phát triển đường sắt đô thị, bãi đỗ xe, hạ tầng kỹ thuật, công trình chống ngập, trung tâm logistics, thương mại, dịch vụ và các đầu mối giao thông ngày càng lớn. Thực tế trên địa bàn Thành phố đã hình thành tầng hầm của nhiều công trình xây dựng trên mặt đất, công trình giao thông ngầm, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và không gian thương mại, dịch vụ ngầm. Tuy nhiên, các công trình còn được quản lý theo từng dự án, dữ liệu vị trí và cao độ chưa được chuẩn hóa đồng bộ; chưa có cơ chế thống nhất của Thành phố về mức giới hạn độ sâu không phải trả tiền, điều kiện sử dụng phần lòng đất sâu hơn giới hạn, đối tượng và diện tích tính thu, hệ số theo độ sâu, miễn, giảm và chuyển tiếp đối với công trình hiện hữu.

Mục đích ban hành

- Xác định rõ mức giới hạn độ sâu, điều kiện sử dụng lòng đất, đối tượng và diện tích tính tiền, công thức, hệ số theo độ sâu, trường hợp miễn, giảm, thời điểm tính và cơ chế xác định, thông báo, thu tiền sử dụng không gian ngầm.

- Khuyến khích đầu tư bãi đỗ xe ngầm, trạm sạc điện dùng chung, lối đi ngầm công cộng; công trình ngầm độc lập, phần ngầm thuộc ngành, lĩnh vực được ưu tiên; công trình lưỡng dụng và các công trình, phần công trình thuộc trường hợp miễn, giảm.

- Cho phép sử dụng không gian ngầm khi chưa có quy hoạch không gian ngầm trong giới hạn hợp lý và có kiểm soát; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất nhưng không làm cản trở đường sắt đô thị, hạ tầng kỹ thuật, công trình quốc phòng, an ninh và công trình quan trọng khác.

- Tạo nền tảng dữ liệu dùng chung, tăng cường phối hợp giữa cơ quan xây dựng, quy hoạch, quản lý đất đai, tài chính, thuế và chính quyền địa phương; không tạo thêm giấy phép riêng hoặc yêu cầu kê khai lại khi căn cứ tính thu không thay đổi.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết các điểm b, c, d, e và g khoản 3 Điều 11 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về một số chính sách quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm và phát triển công trình ngầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

- Mức giới hạn độ sâu trong lòng đất được sử dụng không phải nộp tiền sử dụng không gian ngầm; việc khai thác, sử dụng không gian ngầm vượt mức giới hạn độ sâu; việc khai thác, sử dụng không gian ngầm tại khu vực chưa có quy hoạch không gian ngầm;

- Cơ chế ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng công trình ngầm, không gian ngầm; tiền sử dụng không gian ngầm và các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng không gian ngầm; các khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian ngầm.

17. Nghị quyết số 59/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15 và Luật số 148/2025/QH15; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 116/2025/QH15, Luật số 127/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 141/2025/QH15, Luật số

143/2025/QH15 và Luật số 09/2026/QH16; Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15; Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2026/QH16.

Cơ sở thực tiễn

Việc miễn thuế cho các doanh nghiệp sáng tạo và các đối tượng khác trong hệ sinh thái sẽ làm giảm nguồn thu ngân sách cho Thành phố, tuy nhiên, nếu đứng ở khía cạnh tạo ra tác động xã hội ổn định và lâu dài thì chính sách này sẽ giúp giải quyết các vấn đề cho kinh tế của Thành phố như tạo ra việc làm cho người lao động, thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, một trong những yếu tố đang rất thiếu và chưa được quan tâm đúng mức trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mục tiêu quan trọng nhất của Hệ sinh thái là làm thế nào phát triển ngày càng nhiều các doanh nghiệp khởi nghiệp và thu hút được nhiều nhất nguồn vốn đầu tư mạo hiểm từ các quỹ đầu tư trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp này. Vì vậy, chính sách ưu đãi, miễn thuế là công cụ mạnh nhất để hiện thực hóa lợi thế cạnh tranh cho thị trường khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam nói chung và Thành phố nói riêng.

Mục đích ban hành

Đóng góp vào chiến lược quốc gia tại Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05/4/2026 về ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo và thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/2/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 19-KH/TU ngày 09/12/2025 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: “Đến năm 2045 hỗ trợ được hơn 500 dự án khởi nghiệp sáng tạo/năm, hơn 500 số lượng sản phẩm đổi mới sáng tạo/ năm, hỗ trợ phát triển 1000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; đến năm 2040 có 15 -20 trung tâm đổi mới sáng tạo trọng điểm thu hút đầu tư”. Xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoạt động hiệu quả và có lợi thế cạnh tranh trong khu vực.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 39 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

18. Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15; Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

Việc quy định triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trước khi chủ trương đầu tư được duyệt (song song với việc lập dự án đầu tư) sẽ đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đây là công cụ pháp lý quan trọng, đặc biệt để Thành phố có điều kiện đẩy nhanh tiến độ với các dự án phức tạp, có khối lượng bồi thường giải phóng mặt bằng lớn hiện nay; điều này thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và có mặt bằng trống để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trọng điểm trong bối cảnh pháp luật đất đai có nhiều thay đổi, Thành phố Hồ Chí Minh được áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển Thành phố.

Mục đích ban hành

Thể chế hóa các cơ chế đột phá tại Luật Phát triển đô thị nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị mặt bằng; đảm bảo an sinh xã hội cho người có đất thu hồi thông qua các chính sách hỗ trợ vượt trội.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm b khoản 2 Điều 37 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đối với: Dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công cần triển khai ngay; Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư sử dụng vốn ngân sách Thành phố, nguồn vốn hợp pháp khác của Thành phố cần triển khai ngay; Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư cần triển khai ngay; Dự án đầu tư xây dựng cấp bách hoặc khẩn cấp.

19. Nghị quyết số 61/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định đối tượng, mức lưu lượng xả nước thải, bụi, khí thải công nghiệp phải áp dụng biện pháp quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.

Cơ sở thực tiễn

Thành phố Hồ Chí Minh có mật độ nguồn thải công nghiệp tập trung ở mức rất cao. Cùng với quá trình đô thị hóa nhanh và sự gia tăng số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật môi trường của Thành phố đang chịu áp lực rất lớn. Thành phố đang thực hiện kế hoạch tổng rà soát và hiện đại hóa hệ thống quan trắc, hướng tới mục tiêu kiểm soát 100% nguồn thải công nghiệp lớn và vừa giai đoạn 2026 - 2030. Việc mở rộng và siết chặt yêu cầu đối với các đối tượng, lưu lượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục là giải pháp công nghệ có ý nghĩa then chốt nhằm tăng cường kiểm soát nguồn thải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe của người dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Mục đích ban hành

Cụ thể hóa quy định của Luật Phát triển đô thị về thẩm quyền của Thành phố trong việc áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường nghiêm ngặt hơn so với quy định của Trung ương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Thiết lập cơ sở pháp lý để tăng cường công tác giám sát hoạt động xả thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; các cơ sở có xả nước thải, bụi, khí thải công nghiệp với lưu lượng lớn; kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường góp phần Bảo vệ nguồn nước mặt, nhất là nguồn nước có chức năng cấp nước cho mục đích sinh hoạt; bảo vệ chất lượng không khí, hệ sinh thái, cảnh quan đô thị và sức khỏe cộng đồng. Thúc đẩy các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chủ động đầu tư, lắp đặt, vận hành ổn định hệ thống quan trắc tự động, liên tục và các công trình xử lý nước thải, khí thải bảo đảm đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả ra môi trường; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật và trách nhiệm của doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm a khoản 4 Điều 42 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về đối tượng và mức lưu lượng xả nước thải, bụi, khí thải công nghiệp phải áp dụng biện pháp quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15; Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 115/2025/QH15, Luật số 20/2026/QH16; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15 và Luật số 148/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

Trong thực tiễn triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ chiến lược, chi phí cho nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, phần mềm, dữ liệu, quyền sở hữu trí tuệ, phòng thí nghiệm, hạ tầng tính toán hiệu năng cao và điện toán đám mây thường lớn, trong khi nhiều doanh nghiệp, tổ chức còn hạn chế về nguồn lực tài chính. Hoạt động chuyển giao công nghệ hiện còn gặp khó khăn do doanh nghiệp thiếu thông tin, năng lực đánh giá công nghệ, tư vấn pháp lý và nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận, vận hành công nghệ mới. Đồng thời, cần hình thành cơ chế hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân chủ động nhận diện tài sản trí tuệ, đánh giá nguy cơ xâm phạm, thiết lập công cụ giám sát, cảnh báo và áp dụng các giải pháp công nghệ để bảo vệ quyền của mình.

Mục đích ban hành

Khơi thông và tối ưu hóa nguồn lực công để thu hút đầu tư xã hội vào nghiên cứu phát triển; giải quyết các bài toán lớn về hạ tầng, môi trường, y tế, đô thị thông minh; đồng thời nâng mức đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của Thành phố đạt tối thiểu 56% vào năm 2030.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm c khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

21. Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 ban hành Quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ hình thành và phát triển Trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15 và Luật số 148/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

Thành phố cần phải có cơ chế, chính sách ưu đãi đủ mạnh và phù hợp thông lệ quốc tế để xây dựng, hình thành và phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố đạt trình độ quốc tế theo 03 yếu tố quan trọng như: con người (cơ chế thu hút, giữ chân chuyên gia, nhà khoa học đã, đang và sẽ làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ), môi trường làm việc (cơ chế giao Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trung hạn), chế độ ưu đãi thiết yếu (ưu đãi về tiền lương, tiền công, thù lao thực hiện nhiệm vụ, khen thưởng, ...). Đây là các yếu tố quan trọng để thu hút, giữ chân các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành tham gia và hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ để khơi thông mọi nguồn lực về khoa học và công nghệ giúp Thành phố nhanh chóng làm chủ được công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, trọng tâm.

Mục đích ban hành

Quy định cụ thể tiêu chí, đối tượng, điều kiện, nguyên tắc và cơ chế, chính sách, trình tự xem xét ưu đãi, hỗ trợ để hình thành và phát triển Trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế; ưu đãi thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ nguồn kinh phí ngân sách Thành phố trong các lĩnh vực, công nghệ ưu tiên của Thành phố nhằm hình thành và phát triển các tổ chức nghiên cứu đạt chuẩn hoặc tiệm cận trình độ quốc tế theo Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 và các văn bản liên quan.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định chi tiết nội dung được giao tại điểm c khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 như sau:

- Việc hình thành và phát triển Trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế trên địa bàn Thành phố, gồm: tiêu chí, điều kiện, nguyên tắc và cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ; việc đăng ký, đánh giá, lựa chọn, công nhận; giao, tổ chức thực hiện và quản lý Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ chế tự chủ, ưu đãi nhân

lực, quản lý và thương mại hóa kết quả; quản trị rủi ro và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Ưu đãi thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với nhân lực tham gia hình thành và phát triển Trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế trên địa bàn Thành phố.

22. Nghị quyết số 64/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15 và Luật số 148/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn triển khai đồng thời phát sinh yêu cầu nâng cao chất lượng dự án và hiệu quả sử dụng ngân sách thông qua việc xác định rõ kết quả đầu ra theo từng giai đoạn phát triển của dự án; làm rõ trách nhiệm của trung tâm ươm tạo trong tuyển chọn dự án, xác định giai đoạn hỗ trợ, tổ chức hỗ trợ, quản lý hồ sơ, kinh phí và kết quả thực hiện; phát huy vai trò của các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; tăng cường huy động chuyên gia, nhà đầu tư, doanh nghiệp và các nguồn lực hợp pháp khác. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy mô và phạm vi hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo cũng được mở rộng, đặt ra yêu cầu tổ chức thực hiện chính sách đồng bộ, minh bạch và phù hợp với điều kiện quản trị mới của Thành phố.

Mục đích ban hành

- Thiết lập cơ sở pháp lý thống nhất về lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ; xác định cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo là đối tượng thụ hưởng; trung tâm ươm tạo là đầu mối tiếp nhận, tuyển chọn dự án và đăng ký thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thực hiện xét duyệt nhiệm vụ, thẩm định kinh phí, phê duyệt và quản lý theo pháp luật hiện hành. Qua đó phân định rõ hoạt động tuyển chọn dự án đầu vào với việc xét duyệt nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

- Phát huy vai trò của trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (trung tâm ươm tạo) trên địa bàn Thành phố trong việc tuyển chọn và tổ chức

hỗ trợ dự án ở các giai đoạn ý tưởng, kiểm chứng, tăng tốc; cung cấp dịch vụ, hạ tầng và kết nối nguồn lực cho dự án khởi nghiệp sáng tạo.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

23. Nghị quyết số 65/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15 và Luật số 148/2025/QH15; Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15; Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

Trong hơn một thập kỷ qua, kinh tế Thành phố ghi nhận xu hướng tăng trưởng chậm lại và thấp hơn mức bình quân chung cả nước, phản ánh những hạn chế nội tại cũng như tác động từ các yếu tố bên ngoài. Phần lớn tổ chức khoa học và công nghệ của Thành phố, đặc biệt khởi từ nhân, còn hạn chế về năng lực hạ tầng nghiên cứu để nâng cao vị thế cạnh tranh quốc tế; liên kết viện - trường - doanh nghiệp còn thiếu chặt chẽ trong việc tạo động lực phát triển. Thành phố cần chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, tăng cường phát triển kinh tế số, cải thiện hạ tầng, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và tiếp tục thu hút đầu tư chất lượng cao, nhằm khôi phục và duy trì đà tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tới.

Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa thẩm quyền pháp lý được giao cho tại điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16. Thể chế hóa định hướng ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời giải quyết khoảng trống giữa định hướng phát triển mạng lưới Trung tâm và công cụ tài chính để triển khai. Thiết lập hệ thống hạ tầng dùng chung và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công;

- Hướng đến hai kết quả gắn kết: (i) hỗ trợ phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; và (ii) tạo cơ chế tài chính để nâng cao năng lực và tăng tính liên kết của mạng lưới Trung tâm đổi mới sáng tạo,

Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo đề án, chương trình, kế hoạch của Thành phố;

- Tạo bộ phóng hạ tầng để chuyển đổi mô hình tăng trưởng và hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Bộ Chính trị.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

24. Nghị quyết số 66/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Luật Viên chức số 129/2025/QH15; Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15 và Luật số 148/2025/QH15; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15; Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

Thành phố Hồ Chí Minh có hệ thống trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo lớn. Tuy nhiên, tiềm lực nghiên cứu chưa chuyển hóa tương xứng thành sản phẩm và giá trị thị trường. Theo số liệu được thống kê phân tích bởi Trung tâm thông tin và thống kê khoa học và công nghệ Thành phố, trong 1.587 nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiệm thu giai đoạn 2014 - 2018, có 591 nhiệm vụ (37%) ở trạng thái sẵn sàng chuyển giao nhưng chỉ 201 nhiệm vụ (khoảng 13%) đã được thương mại hóa. Khoảng cách này cho thấy điểm nghẽn không chỉ nằm ở chất lượng

công nghệ mà còn ở cơ chế pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, quản trị tài sản và năng lực kết nối thị trường.

Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố theo Luật Phát triển đô thị; tạo cơ sở pháp lý cho cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và viên chức làm việc tại các cơ sở đó tham gia thương mại hóa kết quả nghiên cứu thông qua doanh nghiệp;

- Khai thông nguồn lực tài sản trí tuệ và năng lực nghiên cứu đã được hình thành trong khu vực công; thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khởi nguồn từ kết quả nghiên cứu (spin-off), doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường liên kết viện - trường - doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học và công nghệ;

- Thiết lập cơ chế quản trị minh bạch đối với tài sản góp vốn, phần vốn góp, lợi ích, rủi ro và xung đột lợi ích; bảo đảm không làm thất thoát tài sản nhà nước, không làm ảnh hưởng chức năng, nhiệm vụ của cơ sở công lập và không tạo cơ chế miễn trách nhiệm vô điều kiện.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm g khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển Đô thị số 18/2026/QH16 về việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh và viên chức làm việc tại các cơ sở, tổ chức đó.

25. Nghị quyết số 67/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2026 – 2027

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 22/9/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ trưởng Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật.

Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt công lập là cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh. Chính sách sẽ góp phần giảm bớt khó khăn về kinh tế cho gia đình học sinh khuyết tật, bảo đảm điều kiện dinh dưỡng, sức khỏe để các em duy trì việc học tập thường xuyên, phát triển thể chất, tinh thần, kỹ năng cá nhân và khả năng hòa nhập xã hội. Đồng thời, chính sách này thể hiện sự quan tâm, trách nhiệm của Thành phố trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, bảo đảm quyền học tập của người khuyết tật, thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục và xây dựng hệ thống giáo dục chất lượng, nhân văn, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Mục đích ban hành

Cần thiết ban hành quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo việc ưu tiên thực hiện chính sách cho học sinh nội trú trên địa bàn Thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2026 - 2027.

26. Nghị quyết số 68/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 22/9/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

- Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày

30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

Cơ sở thực tiễn

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương tự cân đối ngân sách nên không được ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo quy định, Thành phố không có xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, 100% số xã trên địa bàn Thành phố phải hoàn thành tiêu chí nông thôn mới, khoảng 50% số xã phải hoàn thành tiêu chí nông thôn mới hiện đại, 100% cấp xã phải không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo thành phố. Xuất phát từ yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình trong năm 2026, bảo đảm không làm gián đoạn nhiệm vụ thực hiện Chương trình được Trung ương và Thành phố giao, việc thông qua Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 là đúng quy định, đúng thẩm quyền, đảm bảo tính liên tục, ổn định, không làm gián đoạn trong quá trình triển khai thực hiện.

Mục đích ban hành

Là cơ sở để tổ chức phân bổ, giao dự toán và bố trí nguồn lực thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 ngay trong năm 2026; đồng thời là căn cứ để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, đề xuất và triển khai các nhiệm vụ, dự án, chính sách thuộc Chương trình theo đúng mục tiêu, đối tượng và địa bàn được xác định.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

27. Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 bãi bỏ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 hiện nay đã không còn áp dụng do thẩm quyền quyết định đã được thay đổi bởi các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, việc duy trì các quy định tại Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và cần được bãi bỏ để bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với quy định hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu:

Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

28. Nghị quyết số 70/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định về hỗ trợ người giám định tư pháp và người giúp việc cho người giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

Qua thời gian thực hiện các chính sách, việc chi chế độ hỗ trợ cho người trực tiếp giúp việc và người gián tiếp giúp việc cho người giám định tư pháp đã kịp thời động viên, thu hút nhân sự tham gia vào hoạt động giám định tư pháp. Theo đó, điều chỉnh tăng mức hỗ trợ và đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ ngoài người giám định tư pháp bao gồm người giúp việc cho người giám định tư pháp nhằm khuyến khích, động viên các giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc và người

làm công tác giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố tham gia hoạt động giám định, nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

Mục đích ban hành

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm bảo đảm chế độ hỗ trợ cho người giám định tư pháp phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt tạo cơ chế thu hút chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ người giám định tư pháp và người giúp việc cho người giám định tư pháp làm việc tại tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc Sở Y tế, tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc Công an Thành phố, các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

29. Nghị quyết số 71/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh Trường phổ thông dân tộc nội trú Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm học 2026 - 2027

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 22/9/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

- Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

Cơ sở thực tiễn

Trường phổ thông Dân tộc nội trú Bà Rịa - Vũng Tàu là cơ sở giáo dục chuyên biệt, thực hiện nhiệm vụ giáo dục, nuôi dưỡng học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, tạo nguồn cán bộ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc ban hành chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh Trường phổ thông Dân tộc nội trú Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm học 2026 - 2027 là cần thiết, phù hợp thực tiễn và chủ trương bảo đảm an sinh xã hội, phát triển giáo dục toàn diện, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Chính sách góp phần bảo đảm điều kiện học tập, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh; giúp học sinh ổn định cuộc sống, yên tâm học tập, rèn luyện; đồng thời thể hiện sự quan tâm của Thành phố Hồ Chí Minh đối với công tác giáo dục dân tộc, phát triển nguồn nhân lực và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Mục đích ban hành

Ban hành chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh Trường phổ thông Dân tộc nội trú Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm học 2026 - 2027 để đảm bảo việc ưu tiên thực hiện chính sách cho học sinh nội trú trên địa bàn Thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh Trường phổ thông dân tộc nội trú Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm học 2026 - 2027.

II. Quyết định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành

1. Quyết định số 68/2026/QĐ-CTUBND ngày 05/9/2026 ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/9/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15; Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15;

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.

Cơ sở thực tiễn

Việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp dẫn đến những thay đổi quan trọng về phạm vi áp dụng, cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn; đồng thời hệ thống pháp luật chuyên ngành về giao dịch điện tử, chữ ký số chuyên dùng công vụ và bảo vệ dữ liệu cá nhân đã được sửa đổi, bổ sung với nhiều quy định mới. Đồng thời, trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, yêu cầu xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường điện tử ngày càng cao và cấp bách. Để đáp ứng yêu cầu này, việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong hoạt động ký số văn bản điện tử của cơ quan nhà nước cần được tổ chức triển khai thống nhất, bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng đối tượng và giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật.

Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa quy định của pháp luật hiện hành về giao dịch điện tử, chữ ký số, chứng thư số chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn Thành phố; bảo đảm sự

thống nhất, đồng bộ trong tổ chức triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố;

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng ngừa rủi ro, sai sót trong quá trình sử dụng chữ ký số công vụ; góp phần nâng cao tính pháp lý, tính toàn vẹn, tính xác thực của văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đáp ứng các chỉ tiêu, yêu cầu của Trung ương về chuyển đổi số, từng bước thay thế văn bản giấy bằng văn bản điện tử, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quy chế này không áp dụng đối với việc ký số trên văn bản, tài liệu điện tử chứa thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước hoặc thuộc phạm vi bảo mật chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 quy định về thành lập, cơ cấu tổ chức, nguồn kinh phí và chế độ thù lao đối với lực lượng quản lý đề nhân dân tại xã, phường, đặc khu (nơi có đề) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30/9/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Đề điều số 79/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 và Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ.

Cơ sở thực tiễn

Sau khi sáp nhập cấp tỉnh, sắp xếp và tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp thì phạm vi điều chỉnh của các văn bản được xây dựng riêng cho địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước hợp nhất), chưa bao quát đặc điểm địa hình, quy mô, tính chất đề điều và điều kiện tổ chức thực hiện tại các khu vực thuộc tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước hợp nhất); tên gọi và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương có sự thay đổi, dẫn đến một số nội dung trong Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 28/02/2012 về thành lập và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của lực lượng quản lý đề nhân dân tại xã-phường-thị trấn (nơi có đề) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không còn phù hợp. Đồng thời, một số căn cứ pháp lý xây dựng Quyết định nêu trên hiện nay đã được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, thay thế bằng các văn bản mới.

Mục đích ban hành

Xây dựng Quyết định quy định về thành lập, cơ cấu tổ chức, nguồn kinh phí và chế độ thù lao đối với lực lượng quản lý đề nhân dân tại phường, xã, đặc khu (nơi có đề) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho công tác quản lý và tuần tra, canh gác bảo vệ và tham gia hộ đề khi có cảnh báo mưa, bão, triều cường, xả lũ, sự cố sạt lở bờ sông, kênh, rạch, bờ biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới) được kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và đúng quy định pháp luật hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định về thành lập, cơ cấu tổ chức, nguồn kinh phí và chế độ thù lao đối với lực lượng quản lý đề nhân dân tại xã, phường, đặc khu (nơi có đề) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Đề điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15.

3. Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 ban hành Quy định về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25/9/2026 và được áp dụng từ năm học 2026 - 2027.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15; Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Cơ sở thực tiễn

Để chuẩn bị kịp thời cho công tác tổ chức năm học 2026-2027 sắp tới và có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện các khoản thu đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố, việc ban hành quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp thực tiễn và cần thiết.

Mục đích ban hành

Nhằm xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thiện, bảo đảm cơ sở pháp lý thực hiện các khoản thu đối với dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để áp dụng từ năm học 2026-2027 các quy định hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định này quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 và quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ.

4. Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027 - 2030

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2027.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2024/QH15;

- Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

Cơ sở thực tiễn

Giai đoạn 2027 - 2030, Thành phố cần xây dựng chuẩn nghèo với tiêu chí thu nhập cao hơn tiêu chí thu nhập quốc gia giai đoạn 2027 - 2030 và cao hơn tiêu chí thu nhập từng khu vực giai đoạn 2021 - 2025 nhằm đảm bảo hài hòa tiêu chí thu nhập giữa 03 khu vực, đảm bảo nguồn lực, khả năng ngân sách của Thành phố thực hiện chính sách, khả năng vận động xã hội hóa chăm lo người nghèo Thành phố giai đoạn 2027 - 2030; kịp thời rà soát xác định đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu giai đoạn 2027 - 2030 làm cơ sở triển khai thực hiện chính sách, giải pháp hỗ trợ cho hộ, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống; vì vậy, việc xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027 - 2030 là hết sức cần thiết.

Mục đích ban hành

Việc ban hành chuẩn nghèo Thành phố Hồ Chí Minh nhằm xây dựng cơ sở xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, mức sống dân cư và chi phí sinh hoạt thực tế của Thành phố; qua đó làm căn cứ triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Đồng thời, chuẩn nghèo Thành phố là cơ sở để phân bổ, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm chính sách hỗ trợ đúng đối tượng, sát nhu cầu, hướng đến mục tiêu đến năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027 - 2030. Đối tượng áp dụng: Hộ gia đình cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Cư trú; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

5. Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 ban hành Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2026. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

Cơ sở thực tiễn

Tạo cơ sở pháp lý thống nhất và kịp thời cho công tác quản lý chất thải rắn, vệ sinh công cộng, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị tổ chức quản lý hiệu quả nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, đồng thời phục vụ lộ trình chuyển đổi sang cơ chế giá dịch vụ chất thải rắn và vệ sinh công cộng, góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập.

Mục đích ban hành

Quyết định ban hành Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là nội dung quan trọng nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị tổ chức quản lý hiệu quả nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, đồng thời phục vụ lộ trình chuyển đổi sang cơ chế giá dịch vụ chất thải rắn và vệ sinh công cộng, góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố sau sáp nhập.

c) Nội dung chủ yếu:

Quy định bộ định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng áp dụng đối với cá nhân, hộ gia đình, chủ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, cơ sở, tổ chức có liên quan để thực hiện các quy trình quản lý phù hợp với điều kiện hạ tầng kỹ thuật; phục vụ công tác lập và quản lý chi phí cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.

Cơ sở thực tiễn

Bối cảnh hệ thống pháp luật chuyên ngành và địa giới hành chính đã có nhiều thay đổi sau sáp nhập; nhiều căn cứ pháp lý liên quan đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; phạm vi áp dụng được xác định theo địa bàn hành chính trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đồng thời, nội dung quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử chưa được rà soát, cập nhật, ban hành lại để bảo đảm thống nhất trong áp dụng theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Mục đích ban hành

Quyết định quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng là cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện thống nhất các biện pháp về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử theo quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐCP; đồng thời xử lý việc thay thế, bãi bỏ hoặc tiếp tục áp dụng các quy định có liên quan sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

7. Quyết định số 74/2026/QĐ-UBND ngày 28/9/2026 ban hành Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2025 - 2030

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Đầu tư công số 58/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

- Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035;

- Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030.

Cơ sở thực tiễn

Việc xây dựng Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030 để cụ thể hóa các tiêu chí phù hợp với đặc thù kinh tế - xã hội của Thành phố, đồng thời phân công trách nhiệm rõ ràng cho các sở, ban, ngành và UBND cấp xã là hết sức cần thiết và cấp bách. Đây cũng là cơ sở quan trọng để nâng cao trách nhiệm của các ngành, phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc giữ gìn và phát triển môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới là rất cần thiết.

Mục đích ban hành

Việc xây dựng Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030 nhằm thiết lập hệ thống tiêu chí đánh giá phát triển văn hóa cụ thể cho cấp xã trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2025 - 2030 theo đúng khung chuẩn quốc gia đảm bảo hoạt động hiệu quả, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý tại Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định về Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030 theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030.

8. Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 quy định thẩm quyền phê duyệt hồ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định thẩm

quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở thực tiễn của Thành phố sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hiện nay xuất hiện nhiều mô hình liên kết đa dạng về quy mô vốn, phạm vi thực hiện và mức độ tác động. Nếu không quy định rõ thẩm quyền phê duyệt sẽ dẫn đến: (1) tập trung hồ sơ về cấp Thành phố, gây quá tải; (2) kéo dài thời gian giải quyết thủ tục; (3) giảm tính chủ động của chính quyền cơ sở.

Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định quy định thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là hết sức cần thiết và cấp bách để: (1) bảo đảm triển khai kịp thời hiệu quả các quy định pháp luật mới có liên quan, (2) tăng tính chủ động cho chính quyền cơ sở, (3) rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; (4) nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong phát triển liên kết sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp).

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 9 năm 2026, Sở Tư pháp Thành phố xin thông báo./

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở Tư pháp (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thành viên HĐPHPBGDPL Thành phố;
- Các PCM, ĐVTT Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (Hoàng).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Hồng Hạnh